

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-5-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Hà
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

*-Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

*-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐ-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Vương Thị D**, sinh năm 1995.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1990.

Cùng trú tại: **K N, tổ C, phường A, quận T, Tp Đà Nẵng.**

Bà **D**, ông **H** có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn – bà **Vương Thị D** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông **Nguyễn Thanh H** kết hôn năm 2021, đăng ký kết hôn tại **UBND phường T, quận S, Tp Đà Nẵng**. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn chúng tôi sống chung tại **quận T, Tp Đà Nẵng**. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên từ đầu năm 2023 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ

chồng hay cãi vã, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, ông H hay đi công tác, không quan tâm vợ con, ông H có hành vi đánh đập tôi. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay tôi xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn đối với ông H.

- Về con chung: Tôi xác định có 01 con chung là Nguyễn Vương Anh M, sinh ngày 03/9/2021. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2024, vào ngày 15 hàng tháng

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

**\* Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn – ông Nguyễn Thanh H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà D về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn chúng tôi sống chung tại quận T, Tp Đà Nẵng. Tôi không đồng ý ly hôn với bà D vì những mâu thuẫn của vợ chồng là mâu thuẫn nhỏ nhặt, có thể hàn gắn. Tôi nghĩ cần thêm thời gian để cả hai xác định lại tình cảm và mối quan hệ hôn nhân. Tôi có đánh vợ tôi nhưng vì vợ tôi xúc phạm mẹ tôi.

- Về con chung: Tôi xác định có 01 con chung là Nguyễn Vương Anh M, sinh ngày 03/9/2021. Vì tôi không đồng ý ly hôn nên tôi đề cập việc nuôi con chung. Trường hợp Tòa án giao con chung cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng thì tôi đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

**\* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:**

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về quan hệ hôn nhân: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định vợ chồng bà Vương Thị D và ông Nguyễn Thanh H có mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Xét yêu cầu ly hôn của bà D đối với ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

- Về con chung: Đề nghị giao con chung cháu Nguyễn Vương Anh M, sinh ngày 03/9/2021 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có nên đề cập giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục và nội dung giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa bà Vương Thị D và ông Nguyễn Thanh H là tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại quận T, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Thị D và ông Nguyễn Thanh H kết hôn kết hôn với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, Tp Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu bà D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mọi quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi vợ chồng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình. Trong quá trình bà D và ông H sống chung, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Qua xác minh tại địa phương không nắm rõ mâu thuẫn giữa bà D và ông H. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải về mối quan hệ hôn nhân để các đương sự đoàn tụ, cùng nhau nuôi dưỡng con cái nhưng không thành. Ông H mong muốn đoàn tụ nhưng bà D vẫn cương quyết xin ly hôn, điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài cuộc sống vợ chồng như vậy cũng không đem lại kết quả mà gây ra sự đau khổ cho cả hai và ảnh hưởng đến sự phát triển của con cái sau này. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn của bà D và ông H đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D cũng như ý kiến của Kiểm sát viên, cho bà Vương Thị D được ly hôn ông Nguyễn Thanh H là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà D và ông H xác định có 01 con chung là Nguyễn Vương Anh M, sinh ngày 03/9/2021. Ly hôn, bà D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này. Cháu Nguyễn Vương Anh M, sinh ngày 03/9/2021, hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho mẹ là bà D trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với Điều 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2024, vào ngày 15 hàng tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con của cha mẹ

đôi với con cái sau ly hôn là nghĩa vụ chung, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một phần cho bên nuôi con, tuy nhiên mức cấp dưỡng phải phù hợp đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho con và người cấp dưỡng. Xét thấy mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp, ông H cũng đồng ý mức cấp dưỡng này. Do đó Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2024, vào ngày 15 hàng tháng là phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà D, ông H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Vương Thị D phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà D đã nộp theo biên lai thu số 0001206 ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà D đã nộp đủ án phí.

Án phí về cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Thanh H phải chịu.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vương Thị D về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” đối với ông Nguyễn Thanh H.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Vương Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vương Anh M, sinh ngày 03/9/2021 cho bà Vương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2024, vào ngày 15 hàng tháng.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp theo quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận thì về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà **D**, ông **H** xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà **Vương Thị D** phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà **D** đã nộp theo biên lai thu số 0001206 ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà **D** đã nộp đủ án phí.

Án phí về cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông **Nguyễn Thanh H** phải chịu.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc H1**